

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 16/TC-TCĐN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 1997

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

***Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính các dự án đầu tư
cho hệ thống cấp nước và vệ sinh các thành phố,
thị xã vay vốn ADB***

*Căn cứ các Hiệp định tín dụng về các dự án cấp nước và vệ sinh cho các thành phố, thị xã ký kết giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu á (ADB);
Căn cứ Nghị định 58/CP ngày 30/8/1993 của Chính phủ Ban hành Quy chế vay và trả nợ nước ngoài;*

Căn cứ Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên bộ số 09 TC/NH ngày 2/6/1994 giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước, và các thông tư hướng dẫn thực hiện các nghị định trên;

Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư cho các dự án cấp nước và vệ sinh tại các thành phố, thị xã;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, giải ngân và sử dụng vốn đầu tư cho các dự án cấp nước và vệ sinh các thành phố thị xã như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Định nghĩa: Trừ khi có quy định khác đi, các khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong thông tư này có cùng ý nghĩa như trong các Hiệp định tín dụng và Hiệp định vay phụ.

1.1. Dự án: Là dự án đầu tư cho hệ thống cấp nước và vệ sinh các thành phố, thị xã theo các Hiệp định tín dụng đã ký với ADB. Mỗi dự án bao gồm các Dự án thành phần được thực hiện tại các thành phố, thị xã đã xác định trong các Hiệp định tín dụng.

1.2. Cơ quan điều hành dự án là Bộ Xây dựng. Ban quản lý dự án Trung ương là đơn vị được thành lập trong Ban quản lý dự án phát triển cấp thoát nước thuộc Bộ Xây dựng để thực hiện, điều phối và quản lý hoạt động của các Dự án.

1.3. Cơ quan thực hiện dự án (Chủ đầu tư) là các Công ty cấp thoát nước ở các tỉnh có dự án. Ban quản lý dự án địa phương là đơn vị được thành lập tại các công ty cấp thoát nước ở các thành phố, thị xã, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Dự án thành phần.

2. Nguyên tắc quản lý:

2.1. Nguồn vốn vay của ADB là nguồn vay nước ngoài của Chính phủ Việt Nam, vì vậy toàn bộ tiền vay phải được phản ánh vào Ngân sách Nhà nước.

Bộ Tài chính quản lý, theo dõi việc thực hiện khoản vay và trả nợ cho ADB khi đến hạn theo các điều khoản do Hiệp định quy định và phù hợp với các qui định hiện hành của Việt Nam.

2.2. Việc cấp phát và cho vay vốn cho các dự án thành phần từ nguồn vốn vay ngoài nước và nguồn vốn đối ứng trong nước được thực hiện cụ thể như sau:

Vốn vay ADB được dùng để cấp phát và cho vay lại đối với các công ty cấp thoát nước tại các thành phố, thị xã có dự án theo tỷ lệ đã quy định tại Hiệp định tín dụng và Quyết định đầu tư của Chính phủ theo nguyên tắc: giai đoạn đầu vốn ADB dùng để cấp phát cho dự án thành phần cho đến khi đến hạn mức vốn cấp phát đã được xác định; sau đó vốn vay ADB sẽ được cho vay lại các Công ty cấp thoát nước.

Vốn vay ADB để cấp phát cho các dự án thành phần được thực hiện theo phương thức Ngân sách Trung ương trợ cấp có mục tiêu cho Ngân sách Địa phương, Ngân sách Địa phương cấp phát cho các Dự án thành phần.

Nguyên tắc hạch toán phần vốn cấp phát như sau:

Đối với vốn thanh toán trực tiếp: Sau khi nhận được thông báo của ADB đã giải ngân theo đơn xin rút vốn thanh toán trực tiếp, Vụ Tài chính Đối ngoại làm thông tri duyệt y dự toán gửi Vụ Ngân sách Nhà nước về số tiền đã giải ngân, Vụ Ngân sách Nhà nước làm thủ tục ghi thu Ngân sách Nhà nước, ghi chi trợ cấp ngân sách địa phương. Sở Tài chính các tỉnh căn cứ lệnh thu và lệnh chi của Vụ Ngân sách Nhà nước làm thủ tục ghi thu ngân sách địa phương, ghi chi cho Cục Đầu tư và Phát triển tỉnh để cấp phát cho Chủ đầu tư.

Đối với vốn thanh toán theo hình thức tạm ứng: Khi nhận được thông báo của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trung ương đã giải ngân theo đề nghị thanh toán từ tài khoản tạm ứng của Ban Quản lý Dự án địa phương, Vụ Tài chính Đối ngoại làm thông tri duyệt y dự toán gửi Vụ Ngân sách Nhà nước về số tiền đã giải ngân, Vụ Ngân sách Nhà nước làm thủ tục ghi thu Ngân sách Nhà nước, ghi chi trợ cấp ngân sách địa phương. Sở Tài chính các tỉnh căn cứ lệnh thu và lệnh chi của Vụ Ngân sách Nhà nước làm thủ tục ghi thu ngân sách địa phương, ghi chi cho Cục Đầu tư Phát triển tỉnh để cấp phát cho chủ đầu tư.

Đối với vốn thanh toán theo đề nghị của Ban Quản lý Dự án Trung ương: Việc hạch toán ngân sách và ghi phân bổ cho các dự án thành phần được thực hiện theo quý. Vụ Tài chính Đối ngoại căn cứ các thông báo giải ngân của ADB (thanh toán trực tiếp) và của Ngân hàng (thanh toán tài khoản tạm ứng) và kế hoạch phân bổ chi tiêu của Ban Quản lý Dự án Trung ương cho các dự án thành phần, làm thông tri duyệt y dự toán gửi Vụ Ngân sách Nhà nước. Vụ Ngân sách Nhà nước làm thủ tục ghi thu Ngân sách Nhà nước, ghi chi trợ cấp ngân sách địa phương. Sở Tài chính các tỉnh căn cứ lệnh thu và lệnh chi của Vụ Ngân sách Nhà nước làm thủ tục ghi thu ngân sách địa phương, ghi chi cho Cục Đầu tư Phát triển tỉnh để cấp phát cho Chủ đầu tư.

Vốn vay ADB cho các dự án thành phần vay lại được thực hiện thông qua hệ thống của Tổng cục Đầu tư Phát triển và tuân theo các quy định trong Hiệp định vay phụ ký giữa Bộ Tài chính với các Công ty cấp thoát nước và hợp đồng tín dụng ký giữa Cục Đầu tư Phát triển tỉnh với các công ty cấp thoát nước. Hệ thống Tổng cục đầu tư phát triển chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi tình hình thực hiện phần vốn cho vay lại và thu hồi gốc, lãi khi đến hạn.

Nguyên tắc hạch toán cho vay lại như sau:

Khi nhận được thông báo giải ngân của ADB theo hình thức thanh toán trực tiếp hay thông báo của Ngân hàng Đầu tư Phát triển về việc giải ngân từ tài khoản tạm ứng, Vụ Tài chính Đối ngoại làm thông tri duyệt y dự toán gửi Vụ Ngân sách Nhà nước về số tiền đã giải ngân, Vụ Ngân sách Nhà nước làm thủ tục ghi thu Ngân sách Nhà nước, ghi chi cho Tổng cục Đầu tư Phát triển để cho vay lại, Tổng cục Đầu tư Phát triển thông báo vốn cho cục Đầu tư Phát triển để cho các dự án thành phần đã mở tại cục Đầu tư Phát triển theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa cục Đầu tư Phát triển với các dự án thành phần.

2.3. Vốn đối ứng của các dự án do Ủy ban nhân dân các tỉnh bố trí từ các nguồn vốn do tỉnh quản lý (ngân sách, huy động, khấu hao cơ bản và các nguồn vốn khác...) phù hợp với tiến độ thực hiện dự án đã cam kết.

2.4. Vốn cấp phát cho hoạt động điều phối, quản lý của Ban Quản lý Dự án Trung ương được tính trong tổng mức đầu tư của dự án và được phân bổ trong phần vốn cấp phát cho các Dự án thành phần theo tỷ lệ như đã xác định trong Hiệp định và tài liệu dự án. Bộ Tài chính (Tổng cục Đầu tư Phát triển) quản lý, xét duyệt và cấp phát các khoản chi tiêu do Ban Quản lý Dự án Trung ương đề nghị.

2.5. Các chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích và nội dung dự án đã được duyệt phù hợp với các quy định trong nước và quy định trong các Hiệp định tín dụng, Hiệp định vay phụ, Hợp đồng tín dụng.

2.6. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước uỷ quyền cho Ngân hàng Đầu tư và phát triển là ngân hàng phục vụ cho các dự án, thực hiện các thủ tục rút vốn từ khoản vay (gồm các phương thức thanh toán trực tiếp, hoàn vốn, và thư cam kết) cho dự án khi có ý kiến của Bộ Tài chính đối với từng lần rút vốn.

2.7. Trong quá trình thực hiện rút vốn, Ngân hàng đầu tư và phát triển được hưởng phí dịch vụ theo từng nghiệp vụ phát sinh (gồm các loại phí điện tín, fax, gửi chứng từ, phí mở L/C...) theo biểu phí của Ngân hàng Đầu tư và phát triển và phù hợp với các qui định của Ngân hàng Nhà nước về thu phí dịch vụ.

Khoản phí dịch vụ nói trên được đảm bảo từ nguồn vốn đối ứng trong nước và tính vào tổng mức đầu tư của dự án.

2.8 Tổng cục Đầu tư Phát triển thuộc Bộ Tài chính quản lý vốn cấp phát và vốn cho vay lại các dự án và được hưởng phí dịch vụ theo qui định.

3. Tổng kinh phí và cơ cấu sử dụng vốn:

Được qui định cụ thể tại các quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, các Hiệp định tín dụng và các tài liệu kèm theo Hiệp định.

II. LẬP KẾ HOẠCH:

1. Xây dựng kế hoạch tài chính cho dự án:

1.1. Hàng năm theo đúng trình tự lập, trình và xét duyệt kế hoạch ngân sách nhà nước, Chủ đầu tư lập kế hoạch tài chính của dự án thành phần trình Ủy ban Nhân dân tỉnh để tổng hợp trong kế hoạch ngân sách tỉnh, gửi và bảo vệ kế hoạch với Bộ kế hoạch và đầu tư và Bộ Tài chính, trình Chính phủ và Quốc hội phê duyệt. Kế hoạch của chủ đầu tư đồng gửi cho Ban Quản lý Dự án Trung ương.

1.2. Ban Quản lý Dự án Trung ương lập kế hoạch phân chi trực tiếp tại Ban Quản lý Dự án Trung ương gồm các khoản chi thường xuyên của Ban và các khoản chi chung cho cả dự án (chi chuyên gia tư vấn, chi mua sắm máy móc, thiết bị). Kế hoạch này phải được phân bổ chi tiết cho từng dự án thành phần và gửi cho các Ban Quản lý Dự án Địa phương để tổng hợp trong kế hoạch tài chính của các Dự án thành phần.

1.3. Nội dung kế hoạch tài chính của các dự án thành phần phải thể hiện khối lượng công việc sẽ được thực hiện, nguồn vốn, bao gồm vốn vay ngoài nước (ADB), vốn đối ứng trong nước (do tỉnh bố trí), tiến độ rút vốn vay và sử dụng vốn trong nước, phân chia chi tiết theo tháng, quý, năm và theo từng hạng mục công việc, trong đó có mục kinh phí chi cho hoạt động của Ban Quản lý Dự án Trung ương.

2. Ban Quản lý Dự án Trung ương có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch tài chính chung của cả Dự án, gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm cơ sở xét duyệt kế hoạch ngân sách, kế hoạch rút vốn chung cho cả Dự án.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt cho Chủ đầu tư sau khi có quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ.

Các chủ đầu tư thông báo kế hoạch đã được duyệt cho Ban Quản lý Dự án Trung ương để Ban Quản lý Dự án Trung ương tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Đối ngoại, Tổng cục Đầu tư Phát triển) và Ngân hàng Đầu tư Phát triển để theo dõi tình hình rút vốn của cả dự án.

III. MỞ TÀI KHOẢN:

1. Để tiếp nhận vốn tạm ứng của ADB, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước mở một Tài khoản tạm ứng cho dự án, Ngân hàng Đầu tư Phát triển Trung ương mở Tài khoản dự án do Ban Quản lý Dự án Trung ương là chủ tài khoản, đồng thời có phân loại tiểu khoản để theo dõi việc rút và sử dụng vốn của từng dự án thành phần.